

Ninh Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2023

Số 18/QĐ-TTKXC

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách năm 2022

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2022 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị phòng Hành chính,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp (Có biểu kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Hành chính, cùng các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, HC.

  
**GIÁM ĐỐC**  
**Vũ Văn Hưng**

Chương: 416

Ninh Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022**

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

DVT: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Nguồn thu từ hoạt động sx, kd khác				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Lệ phí</b>				
	Nguồn thu từ hoạt động sx, kd khác nộp NSNN				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
<b>C</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	8.168.000	8.165.575	100%	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.363.600	6.363.600	100%	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ	1.804.400	1.801.975	99%	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				

Ninh Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2023



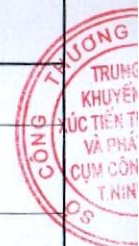
Đơn vị: Trung tâm Khuyến công XTMM và  
phát triển cụm CN tỉnh NB

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN KHỐI TỈNH

Kỳ báo cáo: Năm 2022

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong năm	Lũy kế từ đầu năm		
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1= 2+3+4</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7 = 1-6</b>	<b>8</b>
I	TT Khuyến công XTMM và phát triển cụm CN tỉnh NB								
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.168.000.0</b>	<b>7.368.000.0</b>	-	<b>800.000.0</b>	<b>8.165.575.0</b>	<b>8.165.575.0</b>	<b>2.424.0</b>	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (thường xuyên)	6.363.600.0	6.363.600.0	-		6.363.600.0	6.363.600.0	-	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (không thường xuyên)	1.804.400.0	1.004.400.0	-	800.000.0	1.802.800.0	1.802.800.0	600.0	
2.1	Mua sắm tài sản	23.400.0	23.400.0	-	-	22.800.0	22.800.0	600.0	
	Điều hòa ( 02 bộ)	23.400.0	23.400.0			22.800.0	22.800.0	600.0	
2.2	Nhiệm vụ đặc thù	747.000.0	747.000.0	-	-	746.000.0	746.000.0	1.824.0	



STT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong năm	Lũy kế từ đầu năm		
1	Chi phí khảo sát, đánh giá định kỳ công tác quản lý, theo dõi về cụm CN, làm việc với UBND các huyện TP, tình hình sản xuất kinh doanh của các DN, hộ sản xuất trong cụm CN để có số liệu phục vụ báo cáo Sở Công Thương; UBND tỉnh, Bộ Công thương; (Theo TT 109/2016/TT-BTC ngày 30 /6/2016)	30.701.0	30.701.0			30.701.0	30.701.0	-	
2	Làm việc với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương điều chỉnh bổ sung, mở rộng tiến độ của các cụm công nghiệp vào quy hoạch phát triển cụm CN; tham dự các hội nghị do Bộ công thương tổ chức	20.520.0	20.520.0			20.520.0	20.520.0	-	
3	Chi phí làm việc với các nhà đầu tư và đưa đi khảo sát các cụm công nghiệp, vị trí mới để xác định địa điểm đầu tư, kết nối đầu tư.	47.600.0	47.600.0			47.600.0	47.600.0	-	
4	Chi phí đi kêu gọi thu hút các DN đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thứ cấp ngoài tỉnh đầu tư vào cụm CN Ninh Bình	11.670.0	11.670.0			11.670.0	11.670.0	-	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong năm	Lũy kế từ đầu năm		
5	Đi làm việc về công tác phòng chống dịch covid, tổng hợp khó khăn vướng mắc theo tháng do các vấn đề như: (Đình công, ô nhiễm môi trường, thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch, di dời doanh nghiệp vào cụm công nghiệp....)	54.000.0	54.000.0			53.719.0	53.719.0	281.0	
6	Chi phí tuyên truyền, quản bá môi trường đầu tư, chính sách, pháp luật để thu hút đầu tư vào cụm CN trên báo, tạp chí đài truyền hình, truyền hình kỹ thuật số	38.000.0	38.000.0			38.000.0	38.000.0	-	
7	Nhu cầu in bộ tài liệu" Cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình cơ hội đầu tư và phát triển 25 cụm CN trên địa bàn cung cấp cho các nhà đầu tư phục vụ kêu gọi thu hút, phục vụ kêu gọi 30 năm Việt Nam - Hàn Quốc tại thanh Hóa"	68.000.0	68.000.0			68.000.0	68.000.0	-	
8	Kinh phí quản lý các hoạt động khuyến công quốc gia	45.000.0	45.000.0			44.232.0	44.232.0	768.0	
9	Kinh phí quản lý các hoạt động khuyến công địa phương	67.000.0	67.000.0			66.545.0	66.545.0	455.0	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong năm	Lũy kế từ đầu năm		
10	Hoạt động tuyên truyền tiết kiệm năng lượng	60.000.0	60.000.0			60.000.0	60.000.0	-	
11	Kinh phí thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Ninh Bình	162.000.0	162.000.0			162.000.0	162.000.0	-	
12	Kinh phí quản lý chương trình xúc tiến thương mại địa phương	66.000.0	66.000.0			65.683.0	65.683.0	317.0	
13	Làm bản tin giá cả phát trên truyền hình Ninh Bình	27.000.0	27.000.0			26.997.0	26.997.0	3.0	
14	Chi phí duy trì, vận hành trang website của trung tâm : <a href="http://Khuyenongxuctienninhbinh.vn">http://Khuyenongxuctienninhbinh.vn</a>	45.000.0	45.000.0			45.000.0	45.000.0	-	
15	Chi phí duy trì phần mềm quản lý tài sản, quản lý viên chức	5.000.0	5.000.0			5.000.0	5.000.0	-	
<b>2.3</b>	<b>NHIỆM VỤ TỈNH GIAO NĂM 2022</b>	<b>1.004.000.0</b>	<b>204.000.0</b>	<b>-</b>	<b>800.000.0</b>	<b>1.004.000.0</b>	<b>1.004.000.0</b>		
1	NHIỆM VỤ TỈNH GIAO NĂM 2022 (Kinh phí tổ chức Lễ Hội Hoa Lư năm 2022)	64.000.0	64.000.0			64.000.0	64.000.0	-	

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong năm	Lũy kế từ đầu năm		
2	Kinh phí tổ chức kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh và các hoạt động liên quan năm 2022	800.000.0			800.000.0	800.000.0	800.000.0		
3	Kinh phí tổ chức tuần lễ du lịch Ninh Bình năm 2022	140.000.0	140.000.0			140.000.0	140.000.0		
2.4	<b>SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO</b>	<b>30.000.0</b>	<b>30.000.0</b>	-	-	<b>30.000.0</b>	<b>30.000.0</b>		
1	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO	30.000.0	30.000.0			30.000.0	30.000.0	-	